

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : In ấn và kinh doanh thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm bao gồm:
 - Xuất bán, in và kinh doanh sách, tạp chí, văn hóa phẩm và văn phòng phẩm;
 - Xuất nhập khẩu sách, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ;
 - Kinh doanh dụng cụ thể thao;
 - Cho thuê văn phòng./.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
5. **Cấu trúc doanh nghiệp:**
Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà in Hà Nội	Khu Công nghiệp Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh	Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:**
Số liệu BCTC năm 2020 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2019.
7. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính doanh nghiệp có 35 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 79 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Kỳ kế toán năm**
Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng hợp (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Tỷ giá khi góp vốn hoặc nhận góp vốn là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;
- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Tỷ giá khi mua sắm tài sản hoặc thanh toán ngay bằng ngoại tệ là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng hợp (tiếp theo)

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 cho các khoản tiền gửi ngân hàng, phải thu là tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á:

Đối với tiền USD: 23.040 VND/USD

Đối với tiền EUR: 28.167 VND/EUR

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi doanh nghiệp có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi doanh nghiệp nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà doanh nghiệp có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Doanh nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng hợp (tiếp theo)

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của doanh nghiệp hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng hợp (tiếp theo)

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

BĐSDT được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao 50 năm.

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của doanh nghiệp bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

10. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của doanh nghiệp bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng hợp (tiếp theo)

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh phát sinh khi Cổ phần hóa doanh Nghiệp Nhà nước được phân bổ vào chi phí với thời gian 10 năm.

Lợi thế kinh doanh của Giá trị quyền sử dụng đất

Lợi thế kinh doanh của Giá trị quyền sử dụng đất tại 17 Ngô Quyền được phân bổ vào chi phí trong thời gian 10 năm từ năm 2016

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất tại 51, 53, 55 Tràng Tiền trong 47 năm 319 ngày được phân bổ theo đúng thời gian thuê từ tháng 9 năm 2018

11. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng hợp (tiếp theo)

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng hợp (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Doanh nghiệp được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được theo mệnh giá.

15. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

16. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

17. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...các chi phí về lương nhân viên bộ phận bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên bán hàng; khấu hao TSCĐ dùng cho bán hàng; tiền thuê đất...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng hợp (tiếp theo)**18. Thuế thu nhập doanh nghiệp****Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	683.089.164	81.398.883
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.639.918.512	4.365.551.849
Các khoản tương đương tiền	7.000.000.000	13.000.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	<u>7.000.000.000</u>	<u>13.000.000.000</u>
Cộng	<u>11.323.007.676</u>	<u>17.446.950.732</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính**a, Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á theo các hợp đồng sau:

+ Hợp đồng số 20201230/002/01 ngày 30/12/2020, số tiền gửi 8.000.000.000 VNĐ, kỳ hạn 6 tháng lãi suất 5,5%.

+ Hợp đồng số 20201030/002/03 ngày 30/10/2020, số tiền gửi 3.000.000.000 VNĐ, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 5,5%.

+ Hợp đồng số 20190813-SGD ngày 26/8/2019 và thông báo số 463/2020/TB-SGD ngày 26/8/2020, số tiền gửi 25.000.000.000 VNĐ, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 5,9%.

b, Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	61.797.318.000	-	61.797.318.000	-
Công ty TNHH Liên doanh Trung tâm Quốc tế (a)	21.497.318.000	-	21.497.318.000	-
Công ty Cổ phần phát triển Nam Thái Bình Dương (b)	40.300.000.000	-	40.300.000.000	-
Cộng	<u>61.797.318.000</u>	<u>-</u>	<u>61.797.318.000</u>	<u>-</u>

(a) Là khoản đầu tư vào Công ty TNHH Liên doanh trung tâm quốc tế theo hợp đồng hợp tác kinh doanh ký ngày 21/7/1991 và sửa đổi lần 2 ngày 25/3/2011 giữa Công ty TNHH MTV Sách và Thương mại Hà Nội (nay là Công ty Cổ phần Sách Hà Nội) và Công ty Fermland Investment Pte Ltd. Theo đó Công ty góp 1.135.500 USD tương đương 21,42% vốn pháp định bằng quyền sử dụng 1.450 m² đất tại số 17 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Bên nước ngoài góp 4.164.500 USD tương đương 78,58% vốn pháp định. Năm 2017 Công ty Fermland Investment Pte Ltd. đã chuyển nhượng 595.190 USD tương đương 11.268.137.080 VND, chiếm 11,23% vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng hợp (tiếp theo)

điều lệ của Công ty TNHH Liên doanh trung tâm Quốc tế cho Công ty Cổ phần sách Hà Nội với giá tương trưng là 32.000 VND.

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 04 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 29/5/2017, tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Sách Hà Nội tại Công ty TNHH Liên doanh Trung tâm Quốc tế là 32,65%.

Theo tỷ lệ phân chia lợi nhuận được quy định trong hợp đồng, từ tháng 08/2020 Công ty Cổ phần Sách Hà Nội được hưởng 50% lợi nhuận sau thuế của Công ty TNHH Liên Doanh Trung tâm Quốc tế.

(b) Là khoản góp vốn liên doanh với Công ty Cổ phần tập đoàn Thái Bình để thành lập Công ty TNHH Bất động sản Cánh Buồm (nay là Công ty Cổ phần phát triển Nam Thái Bình Dương) từ ngày 18/1/2016. Theo đó Công ty Cổ phần Sách Hà Nội góp 40.300.000.000 VND tương đương 26% vốn điều lệ. Mục tiêu góp vốn là để xây dựng và vận hành Dự án tòa nhà đa năng tại số 67 phố Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	1.383.174.014	-
Công ty TNHH Liên doanh Trung tâm Quốc tế	1.383.174.014	-
Phải thu các khách hàng khác	255.489.600	494.585.497
Học viện Chính sách và phát triển	-	99.495.000
Công ty TNHH Global Underground	33.852.504	33.852.504
Công ty Cổ phần Sách Việt Nam	921.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại dịch vụ Xuân Thủy	152.672.837	361.237.993
Các khách hàng khác	68.043.259	-
Cộng	1.638.663.614	494.585.497

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần chứng khoán ASEAN	33.000.000	33.000.000
Công ty TNHH Thẩm định giá và giám định Việt Nam	49.500.000	49.500.000
Các nhà cung cấp khác	-	16.876.200
Cộng	82.500.000	99.376.200

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng hợp (tiếp theo)**5. Phải thu khác ngắn hạn****a, Ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	22.871.664.476	-	19.475.692.013	-
Công ty TNHH Liên doanh Trung tâm Quốc tế - Cổ tức lợi nhuận được chia	22.735.150.530	-	19.339.178.067	-
Công ty Cổ phần Phát triển Nam Thái Bình Dương - Cổ tức, lợi nhuận được chia	136.513.946	-	136.513.946	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1.908.455.960	-	1.502.388.943	-
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	550.068.494	-	642.915.068	-
Tạm ứng	803.377.852	-	792.135.660	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	555.009.614	-	67.338.215	-
Cộng	24.780.120.436	-	20.978.080.956	-

b, Dài hạn

Là khoản đặt cọc để thuê mặt bằng kinh doanh tại Sân bay Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng hóa	1.238.814.757	-	4.152.195.925	(20.050.468)
Hàng gửi đi bán	19.603.907	-	-	-
Cộng	1.258.418.664	-	4.152.195.925	(20.050.468)

7. Chi phí trả trước**a, Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng	-	6.810.033
Bảo hiểm	4.696.999	-
Chi phí thuê mặt bằng trả trước	25.431.666	91.291.257
Chi phí trả trước khác	10.705.251	-
Cộng	40.833.916	98.101.290

b, Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá trị lợi thế kinh doanh của Giá trị quyền sử dụng đất tại số 17 Ngô Quyền (*)	3.173.992.792	3.769.116.448
Giá trị lợi thế kinh doanh (**)	2.967.184.808	3.523.531.964
Tiền thuê đất tại số 51,53,55 Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	12.012.316.267	12.276.807.631
Tiền thuê đất nhà in	3.283.079.671	3.390.136.563
Chi phí trả trước dài hạn khác	61.864.219	18.543.270
Cộng	21.498.437.757	22.978.135.876

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng hợp (tiếp theo)

(*) Là giá trị lợi thế kinh doanh khi đánh giá lại 1.008 m² mặt sàn tại số 17 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội thuộc quyền sở hữu của Công ty.

(**) Là giá trị lợi thế kinh doanh phát sinh khi xác định giá trị doanh nghiệp Cổ phần hóa.

8. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	36.283.584.735	1.932.907.818	199.932.000	1.066.387.002	39.482.811.555
Thanh lý trong năm	-	(1.096.178.182)	(119.932.000)	(127.300.000)	(1.343.410.182)
Số cuối năm	36.283.584.735	836.729.636	80.000.000	939.087.002	38.139.401.373
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	906.803.020	-	-	859.161.600	1.765.964.620
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	10.994.322.409	1.347.199.397	163.265.339	1.038.419.548	13.543.206.693
Khấu hao trong năm	1.220.462.607	55.781.976	8.000.004	7.992.540	1.292.237.127*
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.096.178.182)	(119.932.000)	(127.300.000)	(1.343.410.182)
Số cuối năm	12.214.785.016	306.803.191	51.333.343	919.112.088	13.492.033.638
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	25.289.262.326	585.708.421	36.666.661	27.967.454	25.939.604.862
Số cuối năm	24.068.799.719	529.926.445	28.666.657	19.974.914	24.647.367.735

9. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính, chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	74.100.000	35.815.000	38.285.000
Tăng mua trong năm	-	-	-
Khấu hao trong năm	-	14.820.000	(14.820.000)
Số cuối năm	74.100.000	50.635.000	23.465.000

10. Bất động sản đầu tư

Là giá trị đầu tư cơ sở hạ tầng trên 1.124,1 m² diện tích mặt bằng mà Công ty Cổ phần Sách Hà Nội sở hữu tại khu Trung Tâm Thương mại Dịch vụ và nhà ở số 173 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Chi tiết tăng, giảm giá trị Bất động sản Đầu tư trong năm như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	15.168.991.152	5.128.901.508	10.040.089.644
Tăng trong năm	-	-	-
Khấu hao trong năm	-	696.384.180	(696.384.180)
Số cuối năm	15.168.991.152	5.825.285.688	9.343.705.464

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng hợp (tiếp theo)**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Trung tâm phát hành sách và văn hóa phẩm khoa học và kỹ thuật	14.944.750	14.944.750	14.944.750	14.944.750
Công ty Cổ phần in Văn hóa Việt	13.040.190	13.040.190	13.040.190	13.040.190
NXB Công an Nhân dân	58.847.840	58.847.840	58.847.840	58.847.840
Công ty Cổ phần phát triển phần mềm SV, học sinh	18.109.400	18.109.400	18.109.400	18.109.400
Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Hưng Nhật	14.780.850	14.780.850	14.780.850	14.780.850
Công ty TNHH văn hóa phẩm và sách báo Việt Nam	11.354.000	11.354.000	11.354.000	11.354.000
Công ty TNHH Truyền Thông Ngày Mới	17.215.200	17.215.200	17.215.200	17.215.200
REHAHN Photography	18.034.090	18.034.090	18.034.090	18.034.090
Các nhà cung cấp khác	113.754.239	113.754.239	4.085.983.056	4.085.983.056
Cộng	280.080.559	280.080.559	4.252.309.376	4.252.309.376

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng hợp (tiếp theo)**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	271.305.402	-	1.059.550.965	974.836.694	356.019.673	-
Thuế thu nhập cá nhân	14.926.839	-	58.970.169	66.788.799	7.108.209	-
Tiền thuế đất	-	40.290.290	1.560.516.611	1.560.516.611	-	40.290.290
Thuế môn bài	-	-	19.000.000	19.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Cộng	286.232.241	40.290.290	2.704.037.745	2.627.142.104	363.127.882	40.290.290

Thuế phải thu được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Chi tiết số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được trình bày ở thuyết minh số VI.9

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi phí phải trả ngắn hạn là chi phí môi giới cho thuê văn phòng tại số 17 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

14. Doanh thu chưa thực hiện**a, Ngắn hạn**

Là Doanh thu nhận trước từ hoạt động cho thuê tài sản.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Doanh thu nhận trước	469.643.635	305.483.635
Cộng	469.643.635	305.483.635

b, Dài hạn

Là doanh thu nhận trước từ việc cho thuê một phần diện tích kinh doanh thuộc sở hữu của Công ty tại số 173 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội theo hợp đồng cho thuê số 115/2010/HDTN ngày 25/02/2010 và phụ lục 1 kèm theo với Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy. Tổng giá trị hợp đồng là 23.829.876.000, thời hạn thuê là 49 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng hợp (tiếp theo)

15. Phải trả khác**a. Các khoản phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	4.297.929	4.260.380
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	578.685.465	179.358.416
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	3.487.500.000	2.558.010.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.154.752.226	2.394.752.226
Cộng	<u>6.225.235.620</u>	<u>5.136.381.022</u>

b. Các khoản phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn của các cá nhân, tổ chức.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
BẢO CAO TÀI CHÍNH TONG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	155.000.000.000	3.355.637.057	420.755.800	3.751.877.397	162.528.270.254
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	5.282.145.234	5.282.145.234
Trích lập các quỹ	-	-	131.209.939	(393.629.816)	(262.419.877)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(2.325.000.000)	(2.325.000.000)
Số dư cuối năm trước	155.000.000.000	3.355.637.057	551.965.739	6.315.392.815	165.222.995.611
Số dư đầu năm nay	155.000.000.000	3.355.637.057	551.965.739	6.315.392.815	165.222.995.611
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	4.422.533.628	4.422.533.628
Trích lập các quỹ	-	-	528.214.523	(845.143.237)	(316.928.714)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(3.100.000.000)	(3.100.000.000)
Số dư cuối năm nay	155.000.000.000	3.355.637.057	1.080.180.262	6.792.783.206	166.228.600.525

Chi tiết vốn đầu tư của Chủ sở hữu:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ đông Nhà nước	57.872.000.000	57.872.000.000
Công ty Cổ phần tập đoàn Thái Bình	46.500.000.000	46.500.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Ngân Anh	14.516.060.000	14.516.060.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Thành Công	18.870.880.000	18.870.880.000
Các cổ đông khác	17.241.060.000	17.241.060.000
Cộng	155.000.000.000	155.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Văn phòng Công ty (tiếp theo)**b) Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.500.000	15.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	15.500.000	15.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>15.500.000</i>	<i>15.500.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.500.000	15.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>15.500.000</i>	<i>15.500.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

c) Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

- Chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền: 2% vốn điều lệ;
- Trích lập Quỹ đầu tư, phát triển sản xuất: 10% lợi nhuận chưa phân phối 2019;
- Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi: 6% lợi nhuận chưa phân phối 2019;

17. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán Văn phòng công ty**a. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	59,7	15,20
Euro (EUR)	7.960,72	7.964,64

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu*****Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ***

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	14.652.660.868	30.240.350.589
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.698.847.295	7.897.768.710
Doanh thu thuần	<u>22.351.508.163</u>	<u>38.138.119.299</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	8.138.795.642	17.040.863.726
Giá vốn cung cấp dịch vụ	2.139.753.033	2.173.148.291
Dự phòng/ (Hoàn nhập) Dự phòng giảm giá HTK	(20.050.468)	20.050.468
Cộng	<u>10.258.498.207</u>	<u>19.234.062.485</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng hợp (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	2.776.287.075	1.931.971.506
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	19.006.249	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.395.972.463	4.405.075.288
Doanh thu tài chính khác	33.053.273	612.345.045
Cộng	<u>6.224.319.060</u>	<u>6.949.391.839</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chênh lệch tỷ giá phát sinh	4.716	1.805.634
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	9.694.990
Cộng	<u>4.716</u>	<u>11.500.624</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.806.308.557	6.645.207.753
Chi phí vật liệu, bao bì	71.066.020	202.604.184
Chi phí khấu hao tài sản cố định	589.233.619	875.160.945
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.739.667.712	3.884.446.282
Các chi phí khác	2.163.480.487	1.090.427.143
Cộng	<u>8.369.756.395</u>	<u>12.697.846.307</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.628.146.401	3.527.353.367
Chi phí vật liệu quản lý	34.747.357	79.229.692
Chi phí khấu hao tài sản cố định	154.207.172	152.542.992
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.852.136.839	2.601.100.277
Các chi phí khác	1.089.245.203	1.707.953.088
Cộng	<u>5.758.482.972</u>	<u>8.068.179.416</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	123.727.273	262.765.036
Thu nhập khác	187.565.417	57.369.062
Cộng	<u>311.292.690</u>	<u>320.134.098</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền phạt chậm nộp, truy thu thuế, phạt vi phạm hành chính	35.316.413	113.676.265
Chi phí khác	42.527.582	234.905
Cộng	<u>77.843.995</u>	<u>113.911.170</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng hợp (tiếp theo)**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.422.533.628	5.282.145.234
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(3.048.656.050)	(3.788.114.218)
- Các khoản điều chỉnh tăng	347.316.413	616.961.070
<i>Chi phí không hợp lệ tại chi nhánh</i>	<i>120.000.000</i>	<i>120.000.000</i>
<i>Tiền phạt chậm nộp, truy thu thuế, phạt vi phạm hành chính</i>	<i>35.316.413</i>	<i>113.676.265</i>
<i>Thù lao hội đồng quản trị</i>	<i>192.000.000</i>	<i>192.000.000</i>
<i>Chi phí thuế đất tại Hiệu sách Thanh Xuân không đúng kỳ</i>	<i>-</i>	<i>191.284.805</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	(3.395.972.463)	(4.405.075.288)
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	<i>(3.395.972.463)</i>	<i>(4.405.075.288)</i>
Thu nhập chịu thuế	1.373.877.578	1.494.031.016
Lỗi năm trước được chuyển	(1.373.877.578)	(1.494.031.016)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	-	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.422.533.628	5.282.145.234
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(265.352.018)	(316.928.714)
- <i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi(*)</i>	<i>(265.352.018)</i>	<i>(316.928.714)</i>
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.157.181.610	4.965.216.520
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	15.500.000	15.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	268	320

(*) Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi bằng 6% lợi nhuận sau thuế năm 2020.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	15.500.000	15.500.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	15.500.000	15.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng hợp (tiếp theo)

NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành quản lý (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập của các thành viên điều hành quản lý	974.138.691	899.980.281
Phụ cấp Hội đồng Quản trị	192.000.000	192.000.000
Cộng	<u>1.166.138.691</u>	<u>1.091.980.281</u>

B, Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Liên doanh Trung tâm Quốc tế	Công ty Liên doanh
Công ty Cổ phần phát triển Nam Thái Bình Dương	Công ty Liên doanh

Chi tiết các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan khác trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Liên doanh Trung tâm Quốc tế		
<i>Lợi nhuận được chia năm nay</i>	3.395.972.463	3.395.972.463
<i>Thu lợi nhuận được chia của những năm trước</i>	-	8.901.043.257
<i>Phải thu tiền cho thuê mặt bằng</i>	1.383.174.014	-
Công ty Cổ phần phát triển Nam Thái Bình Dương		
<i>Lợi nhuận được chia của những năm trước</i>	-	972.301.876
<i>Thu lợi nhuận được chia của những năm trước</i>	-	972.301.876

Chi tiết số dư với các bên liên quan khác tại thời điểm cuối năm được trình bày tại thuyết minh số V.3 và V.5a.

2. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng hợp (tiếp theo)

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của

Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	280.080.559	-	-	280.080.559
Các khoản phải trả khác	6.665.108.279	1.246.572.000	-	7.911.680.279
Cộng	6.945.188.838	1.246.572.000	-	8.191.760.838
Số đầu năm				
Phải trả người bán	4.252.309.376	-	-	4.252.309.376
Các khoản phải trả khác	6.219.138.272	1.294.049.876	-	7.513.188.148
Cộng	10.471.447.648	1.294.049.876	-	11.765.497.524

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

C, Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng hợp (tiếp theo)

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.323.007.676	17.446.950.732	11.323.007.676	17.446.950.732
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	36.000.000.000	31.000.000.000	36.000.000.000	31.000.000.000
Phải thu khách hàng	1.621.737.362	494.585.497	1.621.737.362	494.585.497
Các khoản phải thu khác	24.887.537.773	21.085.498.293	24.887.537.773	21.085.498.293
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	61.797.318.000	61.797.318.000	61.797.318.000	61.797.318.000
Cộng	135.629.600.811	131.824.352.522	135.629.600.811	131.824.352.522
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	280.080.559	4.252.309.376	280.080.559	4.252.309.376
Các khoản phải trả khác	7.911.680.279	7.513.188.148	7.911.680.279	7.513.188.148
Cộng	8.191.760.838	11.765.497.524	8.191.760.838	11.765.497.524

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 17 phố Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

4. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 ngày 24 tháng 7 năm 2020, Công ty đã trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế 316.928.714 VNĐ. Vì vậy, lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước đã được điều chỉnh lại.

Chi tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" được điều chỉnh lại như sau: (xem thuyết minh VI.10)

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu theo Báo cáo tài chính năm trước</u>	<u>Số liệu điều chỉnh lại</u>
<i>Báo cáo kết quả kinh doanh</i>			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	307	320

Người lập biểu

Nguyễn Thanh Phương

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Liên Hoa

Lập ngày 12 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Mai